

THÔNG BÁO
Về việc tuyên truyền thực hiện một số nội dung
theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh

Thực hiện Công văn số 1869-CV/ĐU ngày 10/8/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai tuyên truyền thực hiện một số nội dung theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh. Đảng ủy Trường Cao đẳng Sơn La đề nghị các chi bộ trực thuộc, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La

Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyến thăm, làm việc; những kết quả nổi bật tỉnh Sơn La đã đạt được; những hạn chế, khó khăn, điểm nghẽn cần tiếp tục khắc phục và những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Gắn nội dung tuyên truyền với việc thực hiện Kết luận số 703-KL/TU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đối với Nhà trường, chú trọng tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, phát triển kỹ năng nghề và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

2. Tuyên truyền về ý nghĩa việc trao tặng Huy hiệu Đảng từ 80 năm tuổi Đảng trở lên

Tuyên truyền, giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, những đóng góp, cống hiến của các thế hệ đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; qua đó giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức trách nhiệm cho đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV.

Khuyến khích các chi bộ, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị tổ chức các hoạt động tìm hiểu lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng, gương đảng viên tiêu biểu; lồng ghép với các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống của Nhà trường.

3. Tuyên truyền Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị

Tổ chức thông tin, tuyên truyền những nội dung cơ bản, ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết số 16-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065; gắn với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

Việc tuyên truyền trong Nhà trường thực hiện theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp đối tượng, tập trung làm rõ các quan điểm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển giáo dục, nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống chính trị.

Đồng thời, qua tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tinh thần học tập, nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong học tập, giảng dạy và công tác.

4. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội

Các chi bộ, đơn vị và tổ chức đoàn thể chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV; kịp thời định hướng thông tin, giải thích những vấn đề còn có cách hiểu khác nhau.

Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và HSSV sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm; không chia sẻ, bình luận, phát tán thông tin sai trái, chưa được kiểm chứng; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nội dung này được Công văn của Đảng ủy UBND tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ tuyên truyền trọng tâm.

II. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Các chi bộ trực thuộc lồng ghép nội dung tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

2. Các đơn vị chuyên môn chủ động tuyên truyền, phổ biến những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; gắn tuyên truyền với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học và phục vụ người học.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên lựa chọn nội dung phù hợp để tuyên truyền đến HSSV thông qua sinh hoạt đoàn, hội, diễn đàn, tọa đàm, các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống; khuyến khích HSSV tìm hiểu lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng và nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia môi trường số.

4. Chi bộ 2 chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Thư viện tăng cường đăng tải tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Fanpage và các nền tảng số của Nhà trường; bảo đảm nội dung chính xác, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

5. Chi bộ 3 phối hợp thực hiện tuyên truyền trực quan tại khuôn viên Nhà trường thông qua màn hình điện tử, bảng tin, pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền phù hợp.

6. Các chi bộ, đơn vị và tổ chức đoàn thể chủ động lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; tránh hình thức, dàn trải. Các hình thức tuyên truyền có thể kết hợp hội nghị, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, tọa đàm, diễn đàn, website, mạng xã hội và tuyên truyền trực quan theo hướng dẫn của cấp trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ trực thuộc, các đơn vị và tổ chức đoàn thể

Căn cứ nội dung Thông báo, chủ động triển khai tuyên truyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng của đơn vị; quan tâm tuyên truyền đến đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV.

2. Trung tâm Thông tin - Thư viện

Chủ động xây dựng, lựa chọn và đăng tải các tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền trên các kênh thông tin của Nhà trường; ưu tiên các nội dung ngắn gọn, dễ tiếp cận, có tính giáo dục và lan tỏa.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

Tăng cường tuyên truyền trong HSSV, nhất là các nội dung về lịch sử, truyền thống cách mạng, trách nhiệm của tuổi trẻ trong học tập, rèn luyện, chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và xây dựng quê hương Sơn La.

4. Các chi bộ, đơn vị

Chủ động nắm bắt tư tưởng, dư luận; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về Đảng ủy để xem xét, định hướng và xử lý theo thẩm quyền.

Trên đây là Thông báo của Đảng ủy Trường Cao đẳng Sơn La về triển khai tuyên truyền thực hiện một số nội dung theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh. Đề nghị các chi bộ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy;
- Các chi bộ trực thuộc (*Thực hiện*);
- Các đơn vị (*Thực hiện*);
- Các Tổ chức Đoàn thể (*Thực hiện*);
- Lưu VT, VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Đức Long

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước
trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La

Thực hiện Thông báo số 127-TB/VPTW ngày 21/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La.

Ngày 30/7/2026, sau khi xem xét Tờ trình số 141-TTr/VPTU ngày 26/7/2026, Báo cáo số 198-BC/VPTU ngày 29/7/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy và các ý kiến thảo luận tại Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đổi mới tư duy, hành động quyết liệt hơn, chọn đúng trọng tâm, tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn, biến quyết tâm thành hành động thực tế, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I- GIAO ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Thống nhất xác định rõ mục tiêu đến năm 2030, xây dựng tỉnh Sơn La trở thành tỉnh phát triển khá của vùng trung du và miền núi phía Bắc, là trọng điểm du lịch của khu vực biên giới Việt Nam - Lào và trung du và miền núi phía Bắc; trung tâm chế biến nông sản của vùng. Quán triệt, thực hiện nghiêm quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về việc tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường (*phát triển công nghiệp theo hướng xanh; phát triển hệ thống đô thị theo hướng xanh, thông minh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu*), bảo đảm an sinh xã hội và kỷ cương quản lý; khai thác bền vững tiềm năng, phát huy lợi thế so sánh, đào tạo lao động và ứng dụng công nghệ; tập trung nguồn lực vào những động lực có khả năng tạo khác biệt trong giai đoạn 2026-2030; khẩn trương rà soát, đề xuất, điều chỉnh Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch năm 2026, bảo đảm mỗi mục tiêu phải được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, nguồn lực, tiến độ và người chịu trách nhiệm; thực hiện nghiêm yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền; xây dựng kịch bản tăng trưởng hàng quý, năm theo từng ngành, từng lĩnh vực, địa bàn, dự án và sản phẩm chủ lực. Thường xuyên đánh giá chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, hiệu quả đầu tư, thu nhập của người dân và tính bền vững của môi trường. Phấn đấu tăng trưởng quý III/2026 đạt 8,58%, quý IV/2026 đạt 10,43% trở lên để tăng trưởng năm 2026 đạt 8% trở lên.

Tiếp tục thực hiện Đề án, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035 (*Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025; Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 31/3/2026*); về phát triển du lịch giai đoạn 2025-2030 (*Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/12/2025; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 31/3/2026*) để đưa tỉnh Sơn La trở thành trung tâm nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản và du lịch đặc sắc của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Xây dựng danh mục các dự án (*xác định rõ quỹ đất, nguồn vốn, tiến độ thực hiện, tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, thực hiện các dự án*) để cụ thể hoá Quy hoạch "4 vùng kinh tế, 2 cực tăng trưởng, 7 hành lang phát triển" trong Quy hoạch tỉnh.

2. Chủ động báo cáo, đề xuất, kiến nghị; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng cấp tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La từ quy mô 2 làn xe lên 4 làn xe; giao cơ quan chủ quản đầu tư, sớm quyết định chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT03 (*đoạn Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang*), đoạn qua địa bàn tỉnh Sơn La; bố trí vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030 để thực hiện các dự án nêu trên (*hoàn thành trong quý III/2026*).

Nghiên cứu, đầu tư đồng bộ các tuyến kết nối cao tốc vào các khu vực du lịch, dịch vụ, vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh; quy hoạch, đầu tư xây dựng các nút giao, trung tâm logistics, khu chế biến, dịch vụ, đô thị và điểm du lịch dọc tuyến cao tốc Hoà Bình - Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên theo quy định, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; kiểm soát, có biện pháp ngăn chặn việc mua gom đất, xây dựng tự phát tại các khu vực quy hoạch để hưởng lợi từ bồi thường giải phóng mặt bằng; nghiên cứu việc thu hồi một phần giá trị đất tăng thêm để tái đầu tư hạ tầng theo quy định và các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

3. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị, chuyển đổi cách làm nông nghiệp từ chú trọng số lượng sang nâng cao chất lượng, kết nối chặt chẽ từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ. Xây dựng vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh. Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (*quy hoạch, nguyên liệu, giá thu mua, liên kết sản xuất, chế biến,...*) cho các cơ sở, doanh nghiệp chế biến sản phẩm nông sản, tập trung cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh (*cà phê, các loại quả, chè, sữa, dược liệu,...*); tuyên truyền, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số để mở rộng năng lực sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm. Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm; đưa các sản phẩm OCOP, đặc sản của Tỉnh tiêu thụ tại các thị trường lớn trong nước và quốc tế. Quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung gắn với bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thu hút đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh; thu hút các doanh nghiệp, cơ sở chế biến vào hoạt động, sản xuất trong khu, cụm

công nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại, đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản, phát triển du lịch; phát triển thương mại, điện tử. Thu hút đầu tư hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại góp phần tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm nông sản.

Xây dựng Kế hoạch hành động, xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đưa Sơn La trở thành trung tâm cà phê Arabica, cà phê đặc sản gắn với chế biến sâu **trong năm 2027**. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định về quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR), tránh nguy cơ sản phẩm cà phê của tỉnh không đáp ứng yêu cầu xuất khẩu sang EU; giải quyết chồng lấn vùng nguyên liệu với đất lâm nghiệp, hoàn thiện dữ liệu vùng trồng và truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu của thị trường châu Âu.

Nghiên cứu xây dựng Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp vùng Tây Bắc để hỗ trợ giống, kiểm nghiệm, bảo quản, truy xuất, thông tin thị trường; tăng cường liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học hỗ trợ nông dân về kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chú trọng bảo vệ rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp.

4. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch trọng tâm của tỉnh, thu hút du khách lưu trú và tăng chi tiêu của du khách. Xây dựng giải pháp khắc phục hạn chế (*về sản phẩm mua sắm, ẩm thực, lưu trú, liên kết điểm đến,...*), hình thành các chương trình du lịch dài ngày kết nối các khu, điểm du lịch Mộc Châu, Vân Hồ, Tà Xùa, Ngọc Chiến, Quỳnh Nhai, Pha Đin; xây dựng "*Mộc Châu thành cao nguyên sinh thái*" đặc sắc và "*Điểm đến quốc gia*"; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp,... gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, nhất là Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, vùng lòng hồ thủy điện Sơn La (*bến tàu, bến thủy nội địa, phương tiện phục vụ du khách tham quan lòng hồ; cơ sở lưu trú bảo đảm vệ sinh môi trường,...*). Quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

5. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế. Phát triển công nghiệp chế biến sâu cà phê, trái cây, sữa, chè, dược liệu, lâm sản,... gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; đồng thời phát triển mẩu bao bì, bảo quản vận tải và dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ.

Phát triển công nghiệp sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (*điện mặt trời; điện gió; điện tích năng;...*). Thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; nghiên cứu, tính toán đầu tư bảo đảm đồng bộ với khả năng truyền tải điện (*không để tình trạng dự án không giải toả được công suất*), an toàn hồ đập, giao thông đường thủy, cảnh quan và sinh kế cộng đồng. Tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam để đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các trạm biến áp và đường dây truyền tải 500kV, 220kV đã được phê duyệt trong Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; rà soát điều chỉnh, cập nhật lưới truyền tải điện đồng bộ với quy mô, tiến độ phát triển nguồn điện của tỉnh Sơn La và các tỉnh Tây Bắc, giai đoạn 2026-2030 (*hoàn thành trong quý III/2026*).

6. Quan tâm ổn định, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế cho người lao động, nhất là người dân tại các khu, điểm tái định cư thủy điện; xây dựng, hoàn chỉnh dữ liệu số về hộ nghèo.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2026 - 2027; hoàn thành xây dựng và vận hành đồng bộ 13 trường nội trú liên cấp từ năm học mới; rà soát trường lớp, giáo viên, thiết bị, nước sạch, các điều kiện bảo đảm khác tạo chuyển biến rõ chất lượng dạy và học, các kỹ năng và cơ hội phát triển cho học sinh vùng biên giới.

Thực hiện tốt khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân ít nhất 1 lần/năm; lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Tích cực phối hợp, làm việc với các cơ quan Trung ương để trình Chính phủ bố trí vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030 để hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu tại các khu, điểm tái định cư thủy điện Sơn La, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc vùng tái định cư (*hoàn thành trong quý III/2026*).

7. Nâng cao năng lực quản trị, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm để hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính; đầu tư phủ sóng 5G tại các khu vực trọng điểm, phát triển thương mại điện tử; phối hợp xóa bản trắng sóng, lồi sóng trên địa bàn.

8. Thống nhất cao quan điểm không để nguồn lực đất đai và tài sản công bị chiếm giữ kéo dài; tập trung xử lý dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; phân loại rõ dự án có khả năng tiếp tục, dự án phải điều chỉnh và dự án cần chấm dứt. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc và quản lý, sử dụng hiệu quả đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm các dự án đầu tư chậm triển khai, kiên quyết thu hồi dự án không còn khả năng thực hiện; công khai đối thoại với Nhân dân và các dự án liên quan đến đất đai, rừng, lòng hồ, năng lượng, tái định cư và du lịch; phát huy vai trò của già làng, trưởng dòng họ, trưởng bản, người có uy tín, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để người dân thực sự được biết, được tham gia và được hưởng lợi công bằng.

Chủ động phòng, chống thiên tai và ổn định dân cư, lập bản đồ rủi ro đến từng bản, xác định rõ nơi phải di dời, nơi cần gia cố, bảo đảm nơi ở mới có đất sản xuất, nước sinh hoạt, trường học và sinh kế.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia và khối đại

đoàn kết các dân tộc; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, phấn đấu 100% xã, phường không ma túy.

Tăng cường công tác đối ngoại, củng cố quan hệ với 9 tỉnh nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào bảo đảm thực chất; cụ thể hoá các thoả thuận thành chương trình hợp tác về nông nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, phòng, chống ma túy và quản lý biên giới.

10. Rà soát lại các nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 05/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung (*nếu cần*) bảo đảm đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước (*mỗi mục tiêu được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, nguồn lực, tiến độ và người chịu trách nhiệm; thực hiện nghiêm yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền*); báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) **trước ngày 10/8/2026.**

Chủ động rà soát, hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2027 và giai đoạn 2026-2030 (*trong đó lưu ý cập nhật các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 127-TB/VPTW*), bảo đảm đúng quy định, không dàn trải nguồn lực, tập trung nguồn lực vào những động lực có khả năng tạo khác biệt, danh mục đầu tư tập trung vào các công trình có sức lan toả, giải quyết trực tiếp điểm nghẽn về giao thông, nước sạch, trường học, y tế, phòng, chống thiên tai, hạ tầng số. Cá thể hoá trách nhiệm cá nhân đối với mỗi nhiệm vụ được xác định trong các kế hoạch.

II- GIAO CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Chủ động tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng cán bộ cấp xã và phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

2. Rà soát lại các nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị trong Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 05/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách (*nếu cần*) bảo đảm đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước (*mỗi mục tiêu được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, nguồn lực, tiến độ và người chịu trách nhiệm; thực hiện nghiêm yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền*); báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) **trước ngày 10/8/2026.**

3. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo, định hướng

công tác quán triệt, tuyên truyền về nội dung Thông báo số 127-TB/VPTW ngày 21/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La (*trong đó nghiên cứu, tham mưu, thực hiện việc tuyên truyền bằng tiếng dân tộc Thái, Mông trên các phương tiện thông tin đại chúng*).

4. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 20/8/2026** đối với việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030 bảo đảm đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

III- GIAO CÁC ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO

1. Rà soát Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch năm 2026 của cấp mình; sửa đổi, bổ sung (*nếu cần thiết*) bảo đảm mỗi mục tiêu phải được cụ thể hoá thành nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, nguồn lực, tiến độ và người chịu trách nhiệm; thực hiện nghiêm yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

2. Tiếp tục chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn hệ thống chính trị.

3. Đảng ủy các xã, phường tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo

(1) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Nâng cao năng lực quản trị, vận hành chính quyền địa phương cấp xã, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ. Tổ chức các tổ hỗ trợ lưu động (*nếu cần thiết*) để giải quyết thủ tục về đất đai, tài chính, xây dựng, công nghệ thông tin cho Nhân dân, tránh để hồ sơ nơ đọng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát động phong trào, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 đã đề ra.

2. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể hóa thực hiện các nội dung chỉ đạo của đồng

chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 127-TB/VPTW được giao tại Kết luận này; trong đó bảo đảm 6 rõ, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân từng đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 20/8/2026**.

3. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện Kết luận này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

4. Giao Văn phòng Tỉnh ủy: Theo dõi việc thực hiện Kết luận này; định kỳ hằng quý báo cáo tình hình thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c);
- Ban Bí thư (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hoàng Văn Nghiệm



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 16-NQ/TW

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035,
tầm nhìn đến năm 2065

I- TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Đồng Nai đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng; công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư. Văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, sự phát triển vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, tiềm năng và lợi thế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa thật sự bền vững; giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ chưa cao; cơ sở hạ tầng còn hạn chế; phát triển đô thị chưa phù hợp với đô thị sân bay trung chuyển quốc tế; năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; công tác quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, môi trường còn bất cập.

Nguyên nhân của hạn chế là cơ chế, chính sách và các động lực tăng trưởng truyền thống chưa tạo được đột phá trong huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực, nhất là các dự địa và lợi thế phát triển mới; cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh chưa đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển và cực tăng trưởng chiến lược trong giai đoạn tới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Xác lập thể chế, cơ chế, chính sách vượt trội, đột phá, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thành phố phát triển

trên cơ sở phân cấp, phân quyền triệt để (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo) gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phù hợp.

(2) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thành phố Đồng Nai trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đội ngũ cán bộ đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(3) Đổi mới tư duy phát triển và quy hoạch thành phố Đồng Nai với tầm nhìn chiến lược dài hạn theo không gian phát triển mở, hạ tầng giao thông đa chiều, cấu trúc đô thị đa tầng, đa trung tâm hiện đại, lấy hệ thống sông và hệ sinh thái tự nhiên làm trục cảnh quan chủ đạo; phát triển giao thông thông minh, đô thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển thành phố trở thành đô thị đặc biệt, cửa ngõ chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gắn kết chặt chẽ với các vùng Đông Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, cả nước, khu vực và quốc tế.

(4) Phát triển mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; đưa thành phố phát triển trở thành cực tăng trưởng đa chức năng, có vai trò dẫn dắt về công nghiệp hàng không, vũ trụ, công nghiệp công nghệ cao, logistics, thương mại biên giới, nông nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo gắn với phát huy vị trí trung tâm chiến lược của "đô thị sân bay", kết nối toàn cầu, phát triển ngang tầm với các đô thị sân bay lớn trong khu vực và quốc tế.

(5) Xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai "Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc"; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực, mục tiêu và là đối tượng thụ hưởng của sự phát triển; bảo đảm phát triển hài hoà, công bằng giữa các vùng, các nhóm dân cư, dân tộc, tôn giáo; lấy giá trị văn hoá, bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là trụ cột của sự phát triển bền vững.

(6) Xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Xác định bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh biên giới, bảo đảm quốc phòng, an ninh là điều kiện tiên quyết và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên để tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2035: Thành phố Đồng Nai phấn đấu trở thành đô thị theo mô hình đô thị sân bay, đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm, đô thị đa mục tiêu,

xanh, thông minh với trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hàng không, vũ trụ, kinh tế hàng không tiêu chuẩn quốc tế; người dân có thu nhập cao; xã hội văn minh, an toàn, hạnh phúc.

Đến năm 2045: Thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm hàng không hiện đại của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là trung tâm kinh tế tri thức, phát triển năng động; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức cao; quản trị đô thị hiện đại; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

Đến năm 2065: Thành phố Đồng Nai là thành phố kết nối toàn cầu, có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới; thuộc nhóm các đô thị sân bay đa chức năng.

2.2. Chỉ tiêu

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2030, quy mô GRDP đạt 44 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 9.200 USD; tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; tỉ lệ đô thị hoá đạt 65%.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2031 - 2035 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2035, quy mô GRDP đạt 70 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 13.000 USD, tiệm cận các đô thị phát triển trong khu vực; tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 40%.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2036 - 2045 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2045, quy mô GRDP đạt 150 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 23.000 USD, thuộc nhóm cao trong khu vực; tăng tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP.

Giai đoạn 2046 - 2065: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2046 - 2065 từ 8%/năm trở lên. Đến năm 2065, quy mô GRDP đạt 600 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 67.500 USD.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới; tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xác định công tác xây dựng Đảng, tổ chức và cán bộ là yếu tố quan trọng, cốt lõi của quản trị thành phố; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng; kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của sự phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, đoàn kết, yêu nước, có năng lực ngang tầm nhiệm vụ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, ưu tiên lấy sản phẩm, tiến độ, hiệu quả công tác, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá cán bộ; xây dựng cơ chế cụ thể bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đồng thời kiên quyết thay thế cán bộ trì trệ, né tránh trách nhiệm.

Chuyển mạnh từ quản lý sang quản trị phát triển; từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị đô thị hiện đại dựa trên pháp quyền, dữ liệu, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm giải trình. Xây dựng hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng số; nâng cao chất lượng hoạt động của cấp uỷ, hội đồng nhân dân các cấp; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy đầy đủ quyền giám sát của Nhân dân. Đẩy mạnh kiểm soát quyền lực; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận và mặt trận. Xây dựng hệ thống chính trị từ cơ sở gần dân, vì dân, phục vụ Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Quy hoạch phát triển thành phố Đồng Nai với tầm nhìn chiến lược, dài hạn

Quy hoạch tổng thể thành phố Đồng Nai trên cơ sở cụ thể hoá, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ trên địa bàn thành phố tích hợp, lồng ghép, thay thế Quy hoạch thành phố, Quy hoạch chung thành phố. Bảo đảm xây dựng Quy hoạch tổng thể thành phố có giá trị pháp lý như Quy hoạch thành phố theo quy định pháp luật; đủ sức dẫn dắt phát triển, có tư duy đột phá, tầm nhìn dài hạn 100 năm, tạo không gian trung chuyển chiến lược, gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế đô thị - kinh tế hàng không - kinh tế cửa khẩu - kinh tế nội địa; tổ chức hiệu quả không gian phát triển theo hướng mở, linh hoạt, thích ứng cao theo mô hình đa trung tâm, đa cực, đa tầng, liên kết đồng bộ mặt đất - mặt nước - vùng trời - lòng đất - không gian số với các hành lang chiến lược mới, trong đó có hành lang chủ đạo phát triển: Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị Biên Hoà - đô thị Long Thành - khu bến cảng Phước An là hành lang hàng không - cảng biển - logistics - dịch vụ hiện đại; đô thị Biên Hoà - Dầu Giây - Tân Phú - Tây Nguyên là hành lang kết nối công nghiệp, nông nghiệp, du lịch sinh thái, năng lượng, dịch vụ; đô thị Phước Long - Đồng Xoài - Chơn Thành - Hoa Lư - Campuchia - ASEAN lục địa là hành lang cửa khẩu, biên mậu, logistics xuyên biên giới, công nghiệp phụ trợ; đô thị Long Thành - Lâm Đồng - duyên

hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là hành lang liên kết hàng không - cảng biển - cao nguyên - duyên hải.

Thực thi quy hoạch theo hướng tích hợp đa ngành, phát triển đô thị với định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm, chính sách phát triển nhà ở và bảo vệ môi trường. Siết chặt quản lý đất đai, tài nguyên, đô thị; rà soát, sắp xếp lại các dự án quy mô nhỏ để tạo lập không gian phát triển mới. Quy hoạch và phát triển sông Đồng Nai trở thành trục không gian chiến lược của thành phố, giữ vai trò trung tâm về sinh thái, văn hoá, cảnh quan và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tiềm năng giao thông đường thủy, gắn kết các cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế, dịch vụ và du lịch bền vững.

3. Xây dựng thể chế đột phá và chính sách huy động nguồn lực phát triển thành phố Đồng Nai

Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo), tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu các cấp gắn liền với cơ chế kiểm soát quyền lực. Thành phố được ưu tiên lựa chọn áp dụng các quy định pháp luật thuận lợi hơn đối với một số lĩnh vực theo đặc thù của địa phương và quy định của pháp luật¹.

Cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, tương đồng cơ chế, chính sách áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân sách, đất đai, xây dựng, quy hoạch, đô thị, môi trường, nhà đầu tư chiến lược, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao, biên chế, vị trí việc làm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, kinh tế biên giới, kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi... để tạo điều kiện thúc đẩy thành phố Đồng Nai phát triển. Thành lập và phát triển các khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do, khu công nghệ số tập trung, khu đổi mới sáng tạo, khu giáo dục đại học gắn với đô thị sân bay Long Thành để phát triển vùng sân bay đạt chuẩn quốc tế của thành phố Đồng Nai tương xứng với vị trí, vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách để thành phố Đồng Nai quyết định sử dụng theo thẩm quyền các nguồn lực trong đầu tư công, huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, đầu tư nước ngoài, kiều hối, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp hàng không, vũ trụ, công nghiệp công nghệ cao, bán dẫn, logistics, tài

¹ Các nội dung cụ thể được xem xét, cụ thể hoá trong dự thảo Luật Phát triển đô thị.

chính; chính sách đặc thù, vượt trội để quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, tài sản công... cho phát triển; nghiên cứu việc sử dụng nguồn lực từ đất đai tại vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng, trọng tâm là đường sắt đô thị.

Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để thành phố có thể thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia các dự án quy mô lớn, các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn, có tính định hướng dẫn dắt phát triển; thu hút chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế (đặc biệt người Việt Nam ở nước ngoài) trở thành các tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng trong các dự án phát triển lớn của thành phố; hình thành các trung tâm đào tạo nhân tài, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế về nghiên cứu - đào tạo chất lượng cao; phát triển tài sản trí tuệ, trí tuệ nhân tạo, cơ chế chứng khoán hoá tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn, bảo lãnh tín dụng và khai thác thương mại.

4. Phát triển đồng bộ hệ sinh thái hàng không

Phát triển tổng thể đô thị sân bay Long Thành và vùng phụ cận đặt trong mạng lưới kết nối vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và hành lang kinh tế xuyên biên giới để trở thành động lực lan toả quan trọng của thành phố Đồng Nai; bảo đảm tiến độ xây dựng sân bay Long Thành giai đoạn 2, đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu, các tuyến kết nối sân bay và hạ tầng liên vùng với trọng tâm phát triển Cảng hàng không quốc tế Long Thành là cửa ngõ hàng không quốc tế chủ lực, trung tâm trung chuyển quốc tế của Việt Nam, là nút giao chiến lược của chuỗi cung ứng khu vực, quốc tế với hệ sinh thái hàng không đồng bộ: Hành lang kinh tế Long Thành - Hoa Lư, Long Thành - Tây Nguyên, các cảng biển khu bến cảng Phước An, khu bến cảng Cái Mép, Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư với các nước trong khu vực và quốc tế kết nối với đô thị sân bay, vùng sân bay Long Thành.

Xây dựng hệ sinh thái hàng không hiện đại và đồng bộ, kết nối đa phương thức; công nghiệp hàng không, vũ trụ; dịch vụ hàng không, dịch vụ cao cấp chuẩn quốc tế vùng sân bay như: Khách sạn, khu lưu trú, trung tâm hội nghị, tài chính, thương mại, dịch vụ, sân đấu giá quốc tế, trung tâm mua sắm miễn thuế, y tế, giáo dục - đào tạo, logistics, khu phi thuế quan và dịch vụ pháp lý. Có cơ chế thu hút quỹ đầu tư, tài chính, ngân hàng để hình thành và phát triển trung tâm dịch vụ, trung tâm tài chính hàng không quốc tế kết hợp với xây dựng các sản phẩm, hình thành sản giao dịch đối với: Tài sản công nghệ, tài sản trí tuệ, tài sản số,... Quy hoạch, phát triển hạ tầng vùng sân bay, khu vực đô thị Long

Thành - Nhơn Trạch đáp ứng quy mô dân số đô thị 2,5 triệu người trở lên, hướng tới hình thành đô thị sân bay, vùng sân bay trung chuyển chuẩn quốc tế.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược và không gian đô thị hiện đại

Phát triển hạ tầng chiến lược thể hệ mới, trong đó ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược (hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng số, logistics, năng lượng,...) liên thông các vùng động lực và các hành lang phát triển đồng bộ, hiện đại, giữ vai trò trục xương sống tổ chức không gian phát triển của thành phố Đồng Nai gắn với xây dựng mới trung tâm chính trị, hành chính thành phố; ưu tiên đầu tư trục giao thông động lực kết nối liên hoàn chuỗi logistics, hạ tầng hiện đại kết nối giữa Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giò - Cảng Cái Mép Hạ và Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Hình thành các trung tâm logistics đầu mối có vai trò kết nối sản xuất, lưu thông, xuất, nhập khẩu và chuỗi cung ứng khu vực, quốc tế.

Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, đa mục tiêu gắn với định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm, bảo đảm kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội giữa các đô thị bên trong và bên ngoài thành phố. Quy hoạch, khai thác hiệu quả không gian ngầm, không gian tầm thấp, cận biên, trên cao với tầm nhìn dài hạn 100 năm bảo đảm sử dụng tối đa, hiệu quả tài nguyên không gian đô thị. Đẩy mạnh tái cấu trúc và tái thiết đô thị, tập trung cải tạo các khu đô thị cũ, khu vực hạ tầng yếu kém; có cơ chế, chính sách phát triển khu đô thị ven sông, các khu đô thị đa chức năng, đa mục tiêu.

Phát triển kinh tế đô thị hiện đại gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chất lượng không gian sống. Có cơ chế, chính sách phát triển nhà ở và thị trường bất động sản. Phát triển nông thôn đa ngành, đa giá trị gắn với đô thị hoá; nâng cao năng lực quản trị sản xuất nông nghiệp dựa trên nền tảng số; chủ động triển khai các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; chuyển từ tư duy khai thác, xử lý, khắc phục sang bảo tồn, phục hồi và tái tạo môi trường, phát triển; tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và bảo đảm chuyển đổi công bằng.

6. Xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

Xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên phát triển khoa học, công nghệ với nền tảng kinh tế tri thức, chuyển đổi số, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược, thiết yếu; đẩy mạnh phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước

ngoài với chất lượng, công nghệ cao gắn với tăng cường liên kết với các khu vực kinh tế trong nước; hình thành và phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân có năng lực cạnh tranh cao ở tầm quốc gia và khu vực. Thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc và các mô hình kinh tế mới có giá trị gia tăng cao, gắn với kết nối sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu, phù hợp với đặc thù đô thị sân bay và trung tâm logistics quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để Đồng Nai phát huy vị trí chiến lược, tiên phong đầu tư, xây dựng và vận hành các mô hình hạ tầng công nghệ; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, các ngành công nghệ chiến lược và đổi mới sáng tạo, xây dựng Đồng Nai trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về phát triển hạ tầng công nghệ, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, công nghiệp bán dẫn, lượng tử, công nghiệp sinh học, vật liệu mới, hạ tầng số và đổi mới sáng tạo của quốc gia; hình thành hệ sinh thái công nghệ có năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế.

7. Phát triển toàn diện văn hoá, giáo dục, y tế, con người Đồng Nai

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống của vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai với trên 300 năm hình thành và phát triển. Ưu tiên nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá, thể thao thành tích cao; xây dựng đồng bộ thiết chế văn hoá, thể thao; đầu tư công trình hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết tuyến du lịch và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động, gắn với yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược của thành phố; gắn phát triển giáo dục đại học với xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và hệ sinh thái sân bay Long Thành; hình thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm như hàng không, vũ trụ, logistics, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ cao và các ngành kỹ thuật then chốt.

Phát triển hệ thống y tế toàn diện, hiện đại, đồng bộ, công bằng, bền vững và hiệu quả. Cùng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển kỹ thuật cao, y tế thông minh gắn với du lịch nghỉ dưỡng; đẩy mạnh chuyển đổi số y tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; có cơ chế hỗ trợ, giảm chi phí cho người nghèo, người yếu thế, hướng tới chăm sóc sức khoẻ toàn bộ người dân thành phố.

Phát triển y tế tư nhân, du lịch y tế và mô hình chăm sóc người cao tuổi. Tăng cường an sinh xã hội, mở rộng bảo hiểm y tế, nâng cao phúc lợi và trợ giúp xã hội; ưu tiên huy động các nguồn lực phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng thành quả phát triển một cách công bằng, bình đẳng. Nghiên cứu, thí điểm xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục đổi mới tư duy bảo đảm quốc phòng, an ninh trong kỷ nguyên phát triển mới bảo đảm thích ứng với các không gian chiến lược mới, hình thái chiến tranh mới và môi trường tác chiến mới; lấy giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới làm nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân, nền biên phòng toàn dân vững chắc. Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo đúng, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội từ cơ sở; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, không để hình thành các điểm nóng, vấn đề phức tạp kéo dài về an ninh, trật tự xã hội. Có cơ chế, chính sách phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, trung tâm công nghiệp quốc phòng - an ninh, lưỡng dụng trên địa bàn thành phố. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Đổi mới toàn diện công tác, xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kết hợp chặt chẽ con người với khoa học, công nghệ và dữ liệu số trong quản trị quốc phòng, an ninh, trật tự. Nâng cao năng lực cảnh báo sớm, quản trị rủi ro, xử lý nhanh tình huống; kéo giảm bền vững tội phạm, hướng tới xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, ổn định.

Nâng cao hiệu quả đối ngoại; phối hợp đồng bộ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân gắn với đối ngoại quốc phòng, đối ngoại công an. Tăng cường hợp tác liên vùng và quốc tế trong phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, quản lý di cư, bảo vệ công dân; chủ động giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, an ninh biên giới quốc gia trong mọi tình huống.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành Luật Phát triển đô thị theo hướng thể chế hoá đầy đủ các nghị quyết mới của Trung ương và Bộ Chính trị.

2. Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh uỷ, thành uỷ trong vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai chỉ đạo các cơ quan tăng cường các hình thức liên kết, hợp tác phù hợp với nhu cầu của các địa phương, tạo sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh cho thành phố Đồng Nai, cho mỗi địa phương, cho toàn vùng và cả nước.

3. Thành uỷ Đồng Nai tổ chức quán triệt rộng rãi, triển khai Nghị quyết này bằng chương trình, kế hoạch cụ thể gắn kết chặt chẽ quy hoạch tổng thể thành phố với tầm nhìn, tư duy, tốc độ phát triển mới, tạo sự chuyển biến tích cực, thực chất trong đời sống Nhân dân và diện mạo thành phố trong giai đoạn mới.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai và các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền và nâng cao nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò thành phố Đồng Nai là cực tăng trưởng quan trọng quốc gia trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

5. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ



Tô Lâm

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La

Ngày 16/7/2026, đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La. Dự buổi làm việc có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư¹; các đồng chí đại diện lãnh đạo Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Tổng Bí thư và các bộ, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Tại buổi làm việc, sau khi nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La báo cáo và ý kiến của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước kết luận như sau:

1. Ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương tinh thần chủ động, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh Sơn La, trong bối cảnh quốc tế và trong nước còn khó khăn nhưng luôn giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, môi trường sinh thái đạt được một số kết quả nổi bật: Kinh tế - xã hội ổn định, một số ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực, thu ngân sách đạt tiến độ đề ra, tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; tổng vốn đầu tư đăng ký mới gấp khoảng 5 lần cùng kỳ; tái cơ cấu nông nghiệp tiếp tục đúng hướng, chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng, giá trị và tính bền vững; kết cấu hạ tầng chiến lược được quan tâm đầu tư; văn hoá, xã hội và an sinh tiếp tục được chăm lo; đào tạo nghề, tạo việc làm chăm sóc người có công, bảo trợ xã hội, xoá nhà tạm được quan tâm; y tế cơ sở và phòng, chống dịch bệnh được triển khai kịp

¹ Đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; đồng chí Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

thời; chất lượng giáo dục được giữ vững; chủ động chuẩn bị cho năm học mới, nhất là tại các trường nội trú vùng biên giới. Vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp từng bước đi vào nền nếp; chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, giữ gìn đoàn kết các dân tộc; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở; sắp xếp lại các bản, tổ dân phố; chủ động xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tổ chức tốt công tác đối ngoại; củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh thuộc Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào.

Tuy nhiên còn một số hạn chế, điểm nghẽn: Kinh tế chưa tạo được chuyển biến rõ về chất lượng tăng trưởng và sức chống chịu; tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào thủy điện, điều kiện tự nhiên và một số sản phẩm nông sản. Chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp, liên kết theo chuỗi giá trị, thương hiệu và thị trường còn hạn chế. Du lịch tăng nhanh về lượng khách nhưng doanh thu tăng chậm. Thu hút đầu tư có chuyển biến nhưng nhiều dự án vẫn chậm triển khai, chưa chuyển hoá thành năng lực sản xuất thực tế; chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm. Nguồn lực tài chính và khả năng tự chủ còn hạn chế; rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên ngày càng lớn.

2. Cơ bản thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Sơn La trong thời gian tới. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La đổi mới tư duy, hành động quyết liệt hơn, chọn đúng trọng tâm, tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn, biến quyết tâm thành hành động thực tế và tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Xác định rõ mô hình phát triển và vị trí của Sơn La trong vùng Tây Bắc để khai thác bền vững tiềm năng, phát huy lợi thế so sánh, đào tạo lao động và ứng dụng công nghệ. Thúc đẩy tăng trưởng gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và kỷ cương quản lý. Không dàn trải nguồn lực, tập trung nguồn lực vào những động lực có khả năng tạo khác biệt. Xây dựng tỉnh Sơn La trở thành trung tâm nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản và du lịch đặc sắc của vùng, đồng thời phát huy lợi thế về năng lượng tái tạo, kinh tế lòng hồ thủy điện và giao thương với vùng Bắc Lào. Cụ thể hoá Quy hoạch "4 vùng kinh tế, 2 cực tăng trưởng, 7 hành lang phát triển" thành danh mục dự án, quỹ đất, nguồn vốn, tiến độ và người chịu trách nhiệm để triển khai thực hiện.

2.2. Xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT03 qua địa bàn thành hành lang phát triển, đầu tư đồng bộ các tuyến kết nối cao tốc vào các khu vực du lịch, dịch vụ, vùng sản xuất ở địa phương. Quy hoạch các nút giao, trung tâm logistics, khu chế biến, dịch vụ, đô thị và điểm du lịch dọc tuyến cao tốc Hoà

Bình - Mộc Châu và tuyến Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên; kiểm soát chặt việc mua gom đất, xây dựng tự phát tại các khu vực quy hoạch để hưởng lợi từ đền bù giải phóng mặt bằng sau này, nghiên cứu thu hồi một phần giá trị đất tăng thêm để tái đầu tư hạ tầng.

2.3. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị, mở rộng xuất khẩu, khắc phục tình trạng không gắn kết vùng nguyên liệu và nhà máy chế biến; xác định rõ vướng mắc về quy hoạch, giá thu mua hay yếu về liên kết sản xuất, chế biến để xử lý các nhà máy thiếu nguyên liệu hoặc hoạt động dưới công suất. Mở rộng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp phục vụ chế biến nông sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như: Cà phê Arabica, cây ăn quả, chè, sữa, dược liệu...; khuyến khích đầu tư đồng bộ từ vùng trồng, thủy lợi, sơ chế, bảo quản đến chế biến và phân phối, phấn đấu đưa sản phẩm OCOP, đặc sản của Tỉnh đến được thị trường lớn trong nước và quốc tế. Quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung gắn với bảo vệ môi trường. Xây dựng Sơn La trở thành trung tâm cà phê Arabica, cà phê đặc sản gắn với chế biến sâu; đồng thời quan tâm giải quyết chồng lấn vùng nguyên liệu với đất lâm nghiệp, hoàn thiện dữ liệu vùng trồng và truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu của thị trường châu Âu. Nghiên cứu hình thành trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp vùng Tây Bắc, hỗ trợ giống, kiểm nghiệm, bảo quản, truy xuất, thông tin thị trường; tăng cường liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, hỗ trợ nông dân về kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chú trọng bảo vệ rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp.

2.4. Nâng cao giá trị thu nhập từ du lịch thông qua đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch trọng tâm của tỉnh, thu hút du khách lưu trú và tăng chi tiêu của du khách; xác định rõ hạn chế về sản phẩm mua sắm, ẩm thực, lưu trú và liên kết điểm đến để có giải pháp hình thành các chương trình du lịch dài ngày kết nối các khu, điểm du lịch Mộc Châu, Vân Hồ, Tà Xùa, Ngọc Chiến, Quỳnh Nhai, Pha Đin; xây dựng "*Mộc Châu thành cao nguyên sinh thái*" đặc sắc và "*điểm đến quốc gia*". Nghiên cứu đầu tư đồng bộ bến tàu, phương tiện an toàn, điểm dừng chân, lưu trú và vệ sinh môi trường đối với du lịch vùng lòng hồ thủy điện lớn; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng và nhân lực du lịch; giữ gìn sự đa dạng bản sắc văn hoá, môi trường sinh thái, đặc sản nông nghiệp gắn kết với du lịch; nhân rộng những mô hình hiệu quả.

2.5. Phát triển công nghiệp chọn lọc, gắn trực tiếp với lợi thế, khơi thông điểm nghẽn; ưu tiên chế biến sâu cà phê, trái cây, sữa, chè, dược liệu, lâm sản, đồng thời phát triển mẫu bao bì, bảo quản vận tải và dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ. Tập trung phát triển năng lượng tái tạo (*điện mặt trời; điện gió; điện tích năng...*);

nghiên cứu, tính toán đầu tư bảo đảm đồng bộ khả năng truyền tải điện, an toàn hồ đập, giao thông thủy, cảnh quan và sinh kế cộng đồng đối với các dự án điện mặt trời nổi, điện gió và các dự án năng lượng mới, không để tình trạng dự án không giải toả được công suất; gắn dự án với đào tạo lao động kỹ thuật và thu hút các cơ sở chế biến, sản xuất xanh, bảo vệ môi trường.

2.6. Xác định phát triển con người, giáo dục, ổn định dân cư và giảm nghèo bền vững làm trung tâm. Chuẩn bị tốt năm học 2026 - 2027, bảo đảm hoàn thành xây dựng và vận hành đồng bộ 13 trường nội trú liên cấp từ năm học mới; rà soát trường lớp, giáo viên, thiết bị, nước sạch, các điều kiện bảo đảm khác; tạo chuyển biến rõ chất lượng dạy và học, các kỹ năng và cơ hội phát triển cho học sinh vùng biên giới. Thực hiện tốt khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân ít nhất 1 lần/năm; lập hồ sơ sức khỏe điện tử; đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Giải quyết căn cơ đời sống của Nhân dân tại các khu tái định cư thủy điện, nhất là về đất sản xuất, nước sinh hoạt, việc làm và sinh kế lâu dài, đổi mới đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường; hỗ trợ người dân vươn lên thoát nghèo bền vững thông qua đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ cơ cấu lại sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...; hoàn chỉnh dữ liệu số về hộ nghèo, nhân rộng các mô hình tốt.

2.7. Nâng cao năng lực quản trị, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ. Thực hiện phân loại năng lực từng xã, kịp thời bổ sung cán bộ hoặc tổ chức các tổ hỗ trợ lưu động giải quyết thủ tục về đất đai, tài chính, xây dựng, công nghệ thông tin, tránh để hồ sơ nợ đọng; lấy năng lực thực thi của cấp xã là thước đo kiểm định thành công của mô hình mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính; đầu tư phủ sóng 5G tại các khu vực trọng điểm, phát triển thương mại điện tử; phối hợp xóa bản trắng sóng, lùm sóng trên địa bàn. Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc và quản lý, sử dụng hiệu quả đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm các dự án đầu tư chậm triển khai, kiên quyết thu hồi dự án không còn khả năng thực hiện; công khai đối thoại với Nhân dân và các dự án liên quan đến đất đai, rừng, lòng hồ, năng lượng, tái định cư và du lịch; phát huy vai trò của già làng, trưởng dòng họ, trưởng bản, người có uy tín, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để người dân thực sự được biết, được tham gia và được hưởng lợi công bằng. Chủ động phòng, chống thiên tai và ổn định dân cư, lập bản đồ rủi ro đến từng bản, xác định rõ nơi phải di dời, nơi cần gia cố, bảo đảm nơi ở mới có đất sản xuất, nước sinh hoạt, trường học và sinh kế.

2.8. Giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia và khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, phấn đấu 100% xã, phường không ma túy. Tăng cường công tác đối ngoại, củng cố quan hệ với 9 tỉnh nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào bảo đảm thực chất; cụ thể hoá các thoả thuận thành chương trình hợp tác về nông nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, phòng, chống ma túy và quản lý biên giới.

Các cấp uỷ và chính quyền cần khẩn trương rà soát lại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch năm 2026, bảo đảm mỗi mục tiêu phải được cụ thể hoá thành nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, nguồn lực, tiến độ và người chịu trách nhiệm; thực hiện nghiêm yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền. Xây dựng kịch bản theo từng ngành, từng lĩnh vực, địa bàn, dự án và sản phẩm chủ lực. Thường xuyên đánh giá chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, hiệu quả đầu tư, thu nhập của người dân và tính bền vững của môi trường. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; phân loại rõ dự án có khả năng tiếp tục, dự án phải điều chỉnh và dự án cần chấm dứt. Không để nguồn lực đất đai và tài sản công bị chiếm giữ kéo dài. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

Chủ động chuẩn bị ngay kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2027. Danh mục đầu tư tập trung vào các công trình có sức lan toả, giải quyết trực tiếp điểm nghẽn về giao thông, nước sạch, trường học, y tế, phòng, chống thiên tai, hạ tầng số. Đồng thời, tiếp tục làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng cán bộ cấp xã và phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Cá thể hoá trách nhiệm cá nhân đối với mỗi nhiệm vụ.

3. Về các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Sơn La: Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương khẩn trương nghiên cứu, phối hợp, hỗ trợ tỉnh khẩn trương tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của tỉnh (*tại Báo cáo số 411-BC/TU, ngày 11/7/2026*), trong đó: *(1)* Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng để tỉnh Sơn La thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả giai đoạn 2026 - 2030, trở thành động lực phát triển của vùng Tây Bắc. Nhất trí chủ trương đầu tư mở rộng tuyến đường bộ cao tốc Hoà Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh

Sơn La từ quy mô 2 làn xe lên 4 làn xe; cơ quan chủ quản đầu tư đẩy nhanh tiến độ thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT.03 (đoạn Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang), đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La quy mô 4 làn xe; bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện các dự án, bảo đảm hoàn thành mục tiêu Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra. (2) Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các trạm biến áp và đường dây truyền tải 500kV, 220kV đã được phê duyệt trong Quy hoạch. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; rà soát điều chỉnh, cập nhật lưới truyền tải điện đồng bộ với quy mô, tiến độ phát triển nguồn điện của tỉnh Sơn La và các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2026 - 2030. (3) Bố trí vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu tại các khu, điểm tái định cư thủy điện Sơn La, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc vùng tái định cư.

Văn phòng Trung ương Đảng thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban, bộ, ngành Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Vụ Tham mưu tổng hợp, Vụ Địa phương I, Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hải Ninh